

KIỂM ĐỊNH HỖ TRỢ 1.240

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Điện cuối năm 2024

Ngày 06/09/2024, Bộ Công Thương đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Điện VIII (QHĐ VIII) nhằm đảm bảo cung cấp đủ điện trong giai đoạn 2025-2030, do mức tiêu thụ điện đã tăng 13,5% YoY trong 7 tháng đầu năm 2024, vượt mục tiêu tăng trưởng hàng năm giai đoạn 2021-2025 là 9,08%. Kỳ vọng tăng trưởng phụ tải duy trì cao nhờ nhu cầu sản xuất phục hồi và áp lực tài chính của EVN được cải thiện sau đợt tăng giá điện, qua đó hỗ trợ huy động từ các nguồn điện giá cao như điện khí.

Triển khai cung ứng LNG nhanh chóng cho các nhà máy điện khí sẽ giúp giải quyết tình trạng cạn kiệt tại các mỏ khí trong nước.

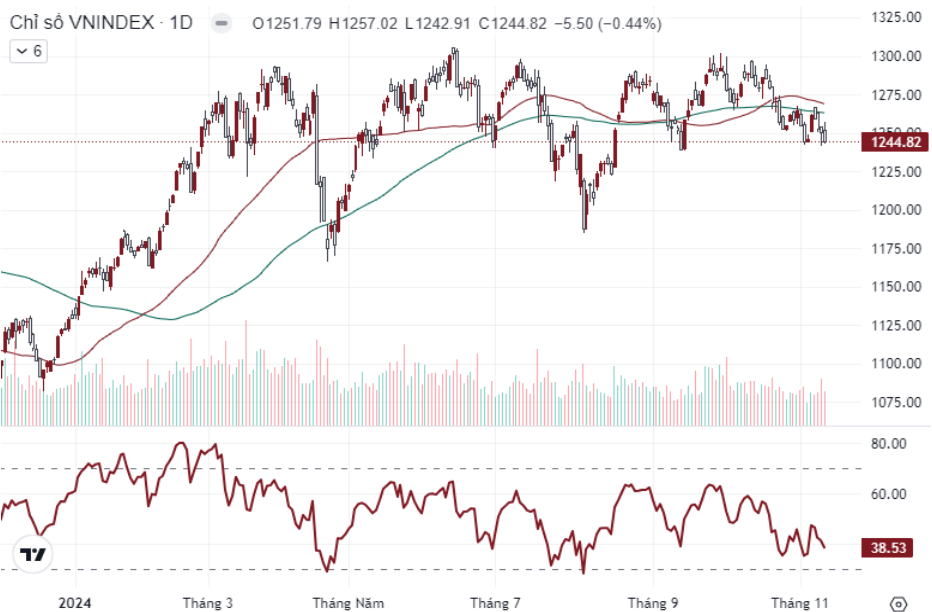
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 5,50 điểm trong phiên 12/11 kết phiên ở mức 1.244,82 điểm. Thanh khoản giảm 24,59% so với phiên giao dịch ngày 11/11. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 608 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng tiếp tục dao động quanh vùng 1.240 - 1.255 trong phiên giao dịch ngày 13/11. VN-Index liên tục giảm điểm dưới áp lực bán ròng của khối ngoại làm tín hiệu giảm của thị trường càng được củng cố. Dù vậy, lực cung giảm trong phiên hôm qua trên VN-Index nói chung và nhóm Ngân hàng nói riêng sẽ tạo điều kiện cho lực cầu giá thấp trở lại quanh hỗ trợ. Để tiếp tục quá trình tạo đáy, VN-Index sẽ kiểm định lực cầu quanh hỗ trợ 1.240 điểm. Tuy nhiên, sẽ cần thêm thời gian để tích lũy lại lực cầu và tăng độ tin cậy của tín hiệu tạo đáy.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

POW

Khuyến nghị: Theo dõi

TP: 13.000 VND | UPSIDE: +13%

Chiến lược hành động

MUA: Xu hướng điều chỉnh của thị trường vẫn đang hiện hữu. Đối với hoạt động trading, NĐT ưu tiên những ngành được kỳ vọng phục hồi vào giai đoạn cuối 2024, ưu tiên các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong Quý III/2024 và kỳ vọng duy trì được đà tích cực trong Quý IV/2024.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.244,82	-0,44
KLCP (triệu CP)	600,65	-24,59
GTGD (tỷ VND)	14.222	-27,50
Khớp lệnh	12.529	-28,89
Thỏa thuận	1.693	-15,26
HNX-Index		
Đóng cửa	226,69	-0,07
KLCP (triệu CP)	47,19	-16,65
GTGD (tỷ VND)	873,44	-14,20
UPCoM		
Đóng cửa	92,39	-0,01
KLCP (triệu CP)	32,24	-12,98
GTGD (tỷ VND)	720,98	-13,60

Diễn biến TTCK Mỹ: Các chỉ số trung bình chính đã giảm trong phiên giao dịch chính của Thứ Ba khi thị trường tạm nghỉ sau đợt tăng giá sau bầu cử. Dow giảm khoảng 382 điểm, tương đương 0,9%. S&P 500 giảm 0,3%, trong khi Nasdaq thiên về công nghệ giảm nhẹ 0,1%.

Thế giới: Đồng Yên Nhật gặp khó khăn khi không thể tăng giá rõ rệt so với USD và dao động giữa tăng nhẹ và giảm nhẹ. Tình hình chính trị Nhật Bản có thể khiến Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) khó có thể thắt chặt chính sách tiền tệ thêm nữa. Bên cạnh đó, tại cuộc họp tháng 10, các nhà hoạch định chính sách BoJ cũng chưa đồng thuận về việc có nên tiếp tục tăng lãi suất hay không. Theo Kyodo News, Thủ tướng Nhật Bản Shigeru Ishiba đang chuẩn bị cho cuộc gặp đầu tiên với Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình bên lề hội nghị APEC vào giữa tháng 11.

Việt Nam: Chiều 12/11, với 424/426 đại biểu tán thành, Quốc hội đã thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Quốc hội thống nhất tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 6,5 - 7,0% và phần đầu khoảng 7,0 - 7,5%; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.900 đô la Mỹ (USD). Trong đó, Quốc hội đồng tình với chủ trương đẩy mạnh hơn nữa cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường phân cấp, phân quyền thực chất, hiệu quả; tiếp tục hoàn thiện, sắp xếp lại tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Cùng với đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 70%, trong đó có bằng, chứng chỉ đạt khoảng 29 - 29,5%; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng lên mức 25.350.

Thép: Ngày 12/11, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 3011/QĐ-BCT về kết quả rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội xuất xứ từ Đài Loan (Trung Quốc), Indonesia, Malaysia, Trung Quốc (vụ việc ERO2.AD01). Trên cơ sở kết quả rà soát, thực hiện quy định của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Luật Quản lý ngoại thương, các văn bản hướng dẫn và ý kiến của các bên liên quan, Bộ Công Thương quyết định chấm dứt, không gia hạn việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội xuất xứ từ các quốc gia nêu trên.

VNM: Báo cáo tài chính hợp nhất quý III của Vinamilk vừa công bố, cho thấy doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 15.549 tỷ đồng, xấp xỉ cùng kỳ năm trước. Chi phí giá vốn tăng khiến lợi nhuận gộp trong quý giảm 2%, xuống còn 6.401 tỷ đồng, tương ứng với biên lợi nhuận gộp hơn 41%. Doanh thu và chi phí tài chính đều giảm so với quý III-2023, khiến lợi nhuận sau thuế giảm 5,1%, còn 2.403 tỷ đồng. Hãng giải thích rằng lợi nhuận quý này giảm do thị trường nội địa gặp khó khăn, một phần do ảnh hưởng của bão Yagi. Tuy nhiên, xu hướng phục hồi vẫn ghi nhận trong 9 tháng đầu năm với mức cải thiện biên lợi nhuận 140 điểm cơ bản, nhờ điều chỉnh cơ cấu sản phẩm và chi phí nhập khẩu ổn định hơn. Động lực tăng trưởng của doanh nghiệp trong quý III chủ yếu đến từ xuất khẩu, khi doanh thu từ mảng này tăng 10,3% và các chi nhánh quốc tế như Mỹ, Campuchia tăng 8,5%.

VHM: Theo đó, tại ngày 23/10, Vinhomes có 45.230 cổ đông, đại diện cho 4,35 tỷ cổ phiếu đang lưu hành. Con số này thấp hơn nhiều so với số cổ đông tại thời điểm Vinhomes lấy ý kiến về việc mua lại cổ phiếu quỹ trước đó. Cụ thể, theo Biên bản kiểm phiếu tại ngày 12/8, công ty có đến 58.083 cổ đông. Như vậy, Vinhomes đã giảm gần 13.000 cổ đông chỉ sau chưa đầy 2 tháng. Đáng chú ý, ngày 23/10 cũng là ngày Vinhomes bắt đầu giao dịch mua lại tối đa 370 triệu cổ phiếu quỹ. Giao dịch được thực hiện theo phương thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận, kéo dài 30 ngày đến 21/11/2024. Theo quy định, mỗi ngày Vinhomes sẽ đặt mua tối thiểu 11,1 triệu cổ phiếu và tối đa 37 triệu cổ phiếu trong khoảng thời gian diễn ra giao dịch. Theo cập nhật trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE), đến hết ngày 12/11, Vinhomes đã mua lại tổng cộng 126,6 triệu cổ phiếu quỹ, tương đương 34,2% tổng số lượng đăng ký. Công ty còn 7 phiên để mua tối đa 243,4 triệu cổ phiếu.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.983,99	-0,29	25,45
DJIA	43.910,98	-0,86	16,51
Nasdaq	19.281,40	-0,09	28,45
Shanghai	3.421,97	-1,39	15,03
Hang Seng	19.846,88	-2,84	16,42

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.598,63	-0,90	25,99
Dầu WTI	68,02	-0,10	-5,06
Dầu Brent	71,78	-0,09	-6,82
Than	142,25	-0,77	-2,83
Đồng	4,1258	-2,38	6,32
Quặng sắt	103,10	-0,69	-24,40
Thép	447,65	-0,08	-18,80

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	105,98	0,47	4,54
USD/JPY	154,61	0,64	9,61
USD/CNY	7,2400	0,18	1,61
EUR/USD	1,0616	-0,38	-3,81
GBP/USD	1,2740	-0,99	0,09

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HAG	291,53	11,20	6,67
VCI	403,37	34,75	0,29
MWG	655,78	60,80	-3,49
PVD	229,87	24,20	-4,54
POW	73,46	11,70	0,00

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VHM	661,55	40,30	-0,74
HPG	661,43	27,50	-0,72
MWG	655,78	60,80	-3,49
STB	489,62	33,55	-0,74
VCI	403,37	34,75	0,29

POW

(HOSE)

Khuyến nghị	Theo dõi
Giá hiện tại (12/11/2024)	11.700
Giá mục tiêu	13.000
Tiềm năng tăng trưởng	13%–15%
Vùng mua	11.200–11.500
Ngưỡng cắt lỗ	<11.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 9 tháng 2024, doanh thu thuần POW đạt 21.686 tỷ đồng, lãi sau thuế 1.111 tỷ đồng, tăng lần lượt 1% và 26% yoy. Doanh thu tăng chủ yếu đến từ sản lượng huy động tăng 8,7%, đạt 3 tỷ kWh. Ngoài ra, hoạt động tài chính có sự cải thiện, khoản lãi ròng chênh lệch tỷ giá chuyển từ -72 tỷ đồng trong Q3/2023 sang 157 tỷ đồng trong Q3/2024 và chi phí lãi vay giảm 28,1% yoy là những yếu tố hỗ trợ tăng trưởng LNST. Qua đó, POW hoàn thành 65% KH doanh thu và vượt 35% KH LNST.

Doanh nghiệp điện khí hàng đầu, hưởng lợi từ chiến lược đầu tư dài hạn của Chính phủ, tập trung phát triển điện khí LNG từ nay đến 2035. POW có cơ hội thuận lợi để nâng cao vị thế nhờ kế hoạch đầu tư các dự án điện khí LNG quy mô lớn, được điểm tên trong danh sách các dự án trọng điểm quốc gia bao gồm LNG Nhơn Trạch 3&4 (1.600MW – GĐ 2024–25) và LNG Quảng Ninh (1,500MW – GĐ 2029–30)

Động lực tăng trưởng quy mô doanh thu trung hạn đến từ NT3&4 đi vào vận hành từ 2025. Dự án đã ký kết PPA vào tháng 10/2024, đánh dấu bước tiến quan trọng sau khi giải quyết các vấn đề về cơ chế giá, mặt bằng và vốn. Kỳ vọng hai dự án này sẽ đóng góp gần 8,5 tỷ kWh sản lượng bổ sung vào năm 2026, trở thành yếu tố chính thúc đẩy tăng trưởng doanh thu trong các năm tiếp theo. **Đối với các dự án năng lượng tái tạo**, POW sẽ tìm kiếm cơ hội đầu tư mới hoặc mua bán và sáp nhập (điện mặt trời, thủy điện, điện gió, nhiệt điện rác, điện sinh khối... Khoảng 55 MW).

Chiến lược dài hạn khác: POW chính thức triển khai thí điểm trạm sạc xe điện đầu tiên tại Hà Nội sau khi ký biên bản thỏa thuận hợp tác với đối tác Hàn Quốc để phát triển hệ thống trạm sạc. Dự án này nhằm thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch tại Việt Nam. Trạm sạc đầu tiên sẽ tạo tiền đề để PV Power mở rộng quy mô, với mục tiêu đạt 1.000 trạm sạc trên toàn quốc vào năm 2035.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Điện, nước, xăng dầu & khí đốt
Biến động giá 1Y	10.400–15.900
KLGDBQ 10D (CP)	4.409.840
Vốn hóa (tỷ đồng)	27.399,90
BVPS	13.657
P/E (lần)	19,60
P/B (lần)	0,86
EPS (VND)	597,04
SL CPLH (triệu CP)	2.341,87
Tỷ lệ free-float (%)	20,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	3,67
ROA (%)	1,84
ROE (%)	4,43

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

POW đang cố gắng lấy lại các mốc MA ngắn hạn, đồng thời đang tích lũy quanh vùng hỗ trợ 11.500 vnd/cp, các chỉ báo khác đang cho xu hướng tích lũy. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đi ngang
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Giảm
RSI 14	35,85	Quan sát
MFI	35,68	Quan sát
MA10	11,72	Quan sát
MA20	11,99	Quan sát
MA50	12,51	Quan sát
MA100	13,25	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	VJC	Theo dõi	106,5-108,5			117.000	102.200			
2	PVB	Theo dõi	27,7-28,0			31.800	26.400			
3	QNS	Theo dõi	48,6-49,0			55.000	46.400			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	LPB	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			0,0%
2	FPT	Nắm giữ	134-135,5	31/10/2024	135.300	149.000	128.500			1,1%
3	DBC	Nắm giữ	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300			1,6%
4	VCI	Nắm giữ	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500			1,3%
5	VGT	Nắm giữ	13,4-13,7	06/11/2024	13.600	15.500	12.500			5,1%
6	DGC	Nắm giữ	109,0-111,0	06/11/2024	110.400	127.000	106.000			4,7%
7	NKG	Nắm giữ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900			1,0%
8	DPM	Nắm giữ	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800			1,3%
9	MSN	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			1,7%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
2	FRT	Cắt lỗ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000	18/10/24	176.900	-0,6%
3	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
4	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
5	PVD	Cắt lỗ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500	18/10/24	26.250	-3,8%
6	HSG	Cắt lỗ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700	22/10/24	20.600	-1,4%
7	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
8	VGT	Cắt lỗ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000	24/10/24	13.600	-3,5%
9	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
10	VGC	Cắt lỗ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000	24/10/24	40.800	-3,8%
11	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
12	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
13	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%
14	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
15	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
16	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
17	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/11/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
18	TCB	Cắt lỗ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200	12/11/24	23.400	-2,9%
19	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
20	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.